

MINH-TUYỀN

Thơ triết học ???

XIN các bạn đừng vội thấy danh từ quá to tát mà ngao ngán, không lưu tâm đến một trường thơ mới lạ, một lối thơ tuy không được may mắn sinh tồn trong thời tiền chiến, nhưng phải kể là một sáng kiến lớn lao, đã đánh dấu một hướng đi dị biệt mà nền thi ca đất nước không thể bỏ qua, và người yêu thơ không thể không biết đến.

Thật ra, chúng tôi cũng đã nhúc nhủ vì muốn tìm hiểu, mỗi một vì sự lễ thể của sáu trăm câu thơ triết của Minh-Tuyền.

Nhưng bây giờ thì Minh-Tuyền đã tạm dễ hiểu rồi; bằng không, lối thơ này chẳng khác nào một chất khoáng sản tung ra thị trường tiêu thụ mà không qua nhà máy lọc luyện. Chúng tôi tự nguyện làm nhà máy chế biến và trình bày dưới đây sản phẩm đầu tiên rút trong « khoáng chất thơ triết » của Minh-Tuyền.

Các bạn cứ yên tâm đọc !

TÓM LƯỢC :

Tạo-hóa và Nhân-loại

Con người, một sinh vật nhỏ bé, đứng nhìn vào khoảng vũ trụ bao la, mù mịt, huyền bí của Tạo-hóa ; người tộc mạch tim một kẻ đối thoại, một linh hồn ở cõi âm :

*Đề ta hỏi : « Dương gian và địa phủ
Có những gì khác lạ đáng ghi chung ?*

Và kẻ chết hóa thân cho cây cỏ,

Đến nay còn lưu luyến kiếp người không ? »

Tịch mịch tuyệt đối. Tối tăm như màu mực. Xuất hồn khỏi thế giới loài người, thám hiểm vào cõi u minh để tìm một ngôi tinh đầu làm kim chỉ nam hướng nẻo loài người — một sinh vật hay gây cảnh tượng tàn :

Sao hướng dẫn loài người lên cõi sáng,

Chốn cao siêu, lộng lẫy, thỏa hường sen,

Nơi tranh đấu, nhưng thái bình vô hạn,

Lấy từ tâm, trí rộng để phân quyền.

Phải cần một vì sao cứu thế diu dắt một trí giác đang bị cuồng loạn, một cơ não được coi như trung tâm điểm của vũ trụ, một xảo vật kỳ diệu mà Tạo-hóa đã ân sủng ban cho loài người.

Từ một đám tinh vân cuồng xoay trong khoảng thái không, tiết dần sức nóng, kết tụ, nguội lại ; những tế bào li ti phát sinh, biến thể, tượng hình thành những sinh vật nhỏ, rong, cá, ếch, nhái, đến rắn rết, chim chóc, rồi những loài khổng lồ như thuồng luồng, khủng long đua nhau phát triển sinh tồn. Xuân, hạ, thu, đông bốn mùa luân tiết. Thế mà :

Thượng Đế vẫn bắn khoắn chưa thỏa mãn,

Thúc hành tinh liên lạc với vầng dương,

Phối hợp cùng thiên thể nhiều vô hạn,

Cấu tạo loài có sức khá tương đương.

Rồi vạn vật như được lệnh thiên nhiên, điều khiển bởi bàn tay linh diệu. Ruột trái đất sôi réo lên thúc đẩy động lực chính ; một biển chuyển lạ trên mặt đất bắt đầu : hoa, cỏ «mưa» tung bưng, thú chạy chim hót, cá tôm tung song trên mặt bể, mây gió cuộn bay, diêm sơn nhả khói phun lửa, trái đất biểu dương một quang cảnh hùng vĩ như đề chào mừng :

Ngày Thủy-tò giống người ta xuất hiện

Giữa vòm trời chìm bóng nhạc hoan hô !

Hàn ân Tạo-hóa riêng tặng khối óc thông minh, nhưng Nhân-loại lại say mê khám phá bí mật vũ trụ, mà Tạo-hóa cũng lấy lẽ huyền vi thách thức môn đồ. Lo lắng thay ! Sao ta cứ sợ lại tái diễn cuộc đấu giữa con bò và con nhái bên, vì :

Tạo-hóa là đối phương bất khả bại

Ma loài người địch thủ chưa hề thua ;

Nhưng, lo lắng thay cho đời Nhân-loại,

Vì bại thời mất tích với ngọn thu.

Bởi vì, Bại ! Ôi ! rừng rợn ! Ôi ! thê thảm ! Địa cầu tươi đẹp này sẽ trở lại cảnh hoang sơ. Trong sự diệt diệt của nền Văn-minh Nhân-loại, những hình ảnh tang thương sẽ liên diễn như sau, vì khi ấy :

Không một bóng thi nhân ngồi mơ mộng

Trên mặt hồ in liêu, hững hờ dương,

Không một tiếng nhạc lâm ly cảm động

Thường chuyển lòng chiến sĩ lúc đêm sương.

Không mỹ nữ yêu kiều tha thướt dạo

Ngoài hiên lầu phỏ sắc cánh hoa tươi.

Không mặc khách ngao du miền phương thảo

Chèo con thuyền dừng đình dưới trăng cười.

Thành quách đồ, hoang vu cùng miếu, điện,

Phố phường xưa quạnh quẽ cỏ rêu phong.

Làng mạc hóa âm u rừng vĩnh viễn,

Tháp chùa nghiêng, lạng lẽ tiếng chuông đồng.

Trái Đất hơi ! Loài Người đã tiêu diệt !

Đâu phồn hoa đô hội cảnh thông thương ?

Đâu xương máu, vườn nông, nơi diễn thuyết ?

Đâu võ đài, hí viện với ca trường.

Thời rồi ! Tiêu tàn cả một cuộc tiến hóa kết tinh bằng muôn ngàn thế hệ. Từ thời ăn lông ở lỗ đi dần đến tuyệt đỉnh văn minh, mang hoài bão kiến tạo một thiên đường hạ giới ; loài Người kiêu hãnh với bao vĩ nhân đã thay đổi mặt địa cầu, tự hào bao học thuyết cứu nhân vị xã. Đồ nát, hoàn toàn đồ nát ! Vì :

Ghe gớm thay nguyên nhân cuộc thất bại

Đã lôi kéo loài Người tới diệt vong.

Hỡi Trái-đất, mâu thuẫn của Nhân-loại

Đã bao phen máu vù chảy ròng ròng ;

Bởi đàn trẻ sữa măng còn thơ dại

Múa song chùy tranh lẫn vật chơi chung.

Lúc ấy, Đấng Tạo-hóa sẽ buồn đau vì sự đại diệt đến tiêu diệt của con Người. Ngài sẽ ngậm ngùi than thở cảnh trơ vơ :

Bi đất quá ! nay thân già trơ trọi,

Ngài một mình lặn lộn khoảng không trung.

Sống với nỗi nhớ nhưng buồn rười rượi,

Với xác con lạnh lẽo ủ trong lòng.

Ném những điệu huyền ca sâu ào nào

Vào vi vu gió đạo dưới trăng tà,

Vào đông tổ lồi đình cơn quất tháo,

Vào đêm trường rả rích hạt mưa sa.

Nghĩ đến cảnh tự tàn phá ra hoang dã của một thế giới đang chói rục do công trình tạo dựng của Nhân-loại, hồn thi nhân bàng hoàng tỉnh mộng. Kinh khiếp thay ảo tưởng ! Hồn nhập lại xác, người bừng tỉnh dậy từ đáy huyết sâu, mò mẫm trở về trần thế, người ao ước :

Từ cõi chết hồn mê sang cõi sống.

Ta đang mong tiếng nhạc đón ta về ;

Như chốn cảnh âm u trong trời rộng,

Ta đang tìm ánh lửa giữa đêm khuya.

Đất hãy cựa cho máu hồng chuyển mạnh !

Gió lên mau quét sạch óc vương mơ !

Sao hãy mọc cho mộng tàn thực tỉnh !

Nước reo mau tiếp rước bóng Nàng Thơ !

Kêu gọi Nàng Thơ ! Thi nhân vì một phút mơ màng đuổi theo những hình ma bóng quỉ để tọc mạch cho biết lẽ huyền bí ở cảnh âm ; giờ trải qua giấc mơ khủng khiếp, thần trí sức tỉnh, chán ngán thế giới u minh, cảm thân trơ trọi, thi nhân muốn tiếp đón ngay Nàng Thơ vì Nàng là nguồn an ủi, là một bạn tình, là một đối tượng có thể hòa hợp hồn mình. Thi nhân nhắc lại cùng Nàng :

Nàng Thơ ơi ! đôi ta cùng thề chết,

Nhưng hai hồn, khi hợp lại như chia,

Là những lúc đôi ta tình ngây ngất,

Ta, bên nàng, trơ trọi đuổi theo mê.

Nàng Thơ ơi ! đã cùng nàng hòa nhịp

Chèo con thuyền đi ngược sóng thời gian,

Vào quá khứ xa xăm trời mờ mịt,

Rồi quay về hiện tại chốn doanh hoàn.

Nàng có nhớ trong bàn tay nhỏ nhỏ

Ta đã đề xoay xoay trái địa cầu

Cho ta ngắm dung nhan đời thái cổ

Với u minh huyền ảo đôi thay màu.

Đây bến cũ ! Hãy cùng nhau vang hát !

Hãy cùng nhau ôn lại quãng đường dài,

Hãy cùng nhau nghỉ chèo trong chốc lát

Đề cùng nhau hun ấm giá đôi môi.

Và thi nhân không quên nói thêm lòng ước muốn của mình :

Nàng có thấy lòng ta còn khan khát
Được cùng nàng dong ruỗi phía tương lai.
Rời cò đò, thả thuyền trên bát ngát,
Tới nơi nao phỏ mặc cánh buồm xuôi :
Hoặc vào khúc Mơ-màng sông Tương-tượng,
Hoặc theo dòng Lý-trí bề Thâm-trầm,
Hoặc nhập động Tâm-tĩnh non Mê-sông,
Hoặc thăm hang Tiềm-thức tối âm thầm.

Thi nhân đã cùng Nàng Thơ gióng thuyền trên sông Tương, bến Mơ. Một ngày kia, một ngày xa xôi lắm ở tương lai, nhìn về phía chân trời thăm thẳm trên nghìn trùng sóng nước, một ánh lửa bùng sáng, ánh lửa Lý-tương mà bấy lâu thi nhân cố tâm tìm kiếm, chàng vội kêu :

Kìa ánh lửa, Nàng ơi ! trong xa thăm !
Hỡi phương nào ! Có biết dè qua chơ ?
Hãy tới đây, ngàn chi muôn vạn dặm !
Phải chăng, Nàng ! ánh lửa của Tương-lai ?

Thi nhân được Nàng Thơ giải thích :

— Thi sĩ hỡi ! chàng ngạc nhiên lắm nhỉ !
Đây giang san đời mới của thời sau,
Cách biệt với thời chàng muôn thế hệ,
Mà lòng chàng ao ước trải canh đầu.

Một thế hệ mới của con người đã biết kết đoàn, biết đến tình thương. Nơi ấy ánh đuốc văn minh rạng ngời khắp mặt đất, trên cả những miền cao vút ở dãy Hy-mã-lạp-sơn, mái nhà của thế giới, mà đêm nay nơi đây đang tổ chức buổi dạ hội tưng bừng vui mừng trận chiến thắng Hóa-công ; mà nơi đây loài người đang nêu cao tình thân hợp nhất, biểu dương ý chí chống chọi tuyệt đối của một sinh vật thông minh trước vũ trụ huyền bí. Họ vui ca vì

nhân loại vừa phá tan trận tuyến của Hóa-công. Đó là lòng tham lam vị kỷ mà Tạo-hóa đã âm thầm đặt vào lòng con người, vì đó, mỗi lần dục vọng bùng cháy là gieo họa khắp nơi. Nàng Thơ gọi :

Thi sĩ hỡi ! hãy cùng nhau nhập bọn,
Và duốc dây, cùng dỡ, thẳng tay nâng !
Những mong chàng gạt ọc hình thời nhận,
Và như nay Nhân-loại sống tưng bừng
Trước cảnh tượng chiến tranh tan biến
Và từ nay xa hẳn cõi trần ai.
Vì nhân loại vừa phá tan trận tuyến
Của Hóa-công sắp đặt ở lòng người...

Buổi họp khai mạc. Và đây, ta hãy nghe vị đại biểu Nhân-loại đang đàn diễn thuyết :

— Hỡi anh em một nhà trong bốn bề !
Giờ vui này hẳn độc nhất vô song
Trọng lịch sử, từ khai thiên lập địa,
Tới ngày nay Nhân-loại giốc một lòng,
Chung một dạ, cùng ôm một lý tưởng,
Cùng nhắm theo một mục đích cao siêu.
Cùng tiến bước trên một đường vô thượng,
Cùng hợp nhau thành một khối cường kiêu
Đề chống chọi với Hóa-công thượng võ.

Diễn giả chưa dứt lời, không trung bỗng vang dội :

Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt
Như tường chừng xụt núi xuống âm cung.
Tiếng cò vỗ, dặm chân như bắt diệt,
Như tung hồn, ném xác giữa không trung.

Muôn triệu người đồng hoan hô rền rĩ vang dội núi rừng, vừa dứt, diễn giả tiếp :

Hỡi anh em đứng xa ngoài muôn dặm !
 Nào người trong lầu tuyết chốn băng dương,
 Nào người dưới sóng lay nơi biển thẳm,
 Nào người miền sa mạc nắng chang chang
 Không tới dặm hùng sơn Hy-mã-lạp
 Đề giờ cao ngọn đuốc đề ăn mừng,
 Đề dự tiệc loài người nay hợp nhất,
 Hãy vui như tường đứng trên lưng chừng
 Dây núi dây đang cùng nhau ôm múa,
 Đang cùng nhau cười ngầy lệ vui đầy
 Và sướng quá như trái tim bùng nổ
 Đề rượu nồng pha máu uống thêm say.

Hãy uống đi ! Uống cho say ! Uống đề mừng thành quả của bậc tiên nhân đáng kính của chúng ta, với trí óc siêu việt đã đưa ra nhiều sáng kiến cải tạo xã hội và đem loài người đến tới đỉnh vinh quang của nền văn minh hiện tại, mà xưa kia, người đồng thời của các vị vì thiên cận đã gán cho các vị là những « đầu óc cuồng loạn » :

Bao thế hệ thời xưa từng giốc cạn
 Ở mộng lòng rực rỡ ánh vàng bay
 Chỉ ở mộng mà thôi. Anh em hỡi !
 Ở mộng lòng những bậc quá trông xa
 Mà sinh thời phải đeo mang tiếng gọi
 Là điên cuồng, rồ dại, nói ba hoa.
 Song ngắm kỹ : hoa tươi thơm ngào ngạt
 Ở trong vườn Nhân-loại chúng ta đây
 Đang tung cánh hồn bay lên bát ngát
 Cõi văn minh tuyệt đối mộng mờ say
 Là kết quả công vun trồng tưới sửa
 Của ông cha xứ xứ khắp năm châu.

Diễn giả không quên nhắc lại lịch trình tiến hóa của Nhân-loại từ lúc ở rải rác muôn phương, rồi bành trướng,

rồi va chạm, rồi gây ra chiến tranh tàn hại, điêu linh. Sau, nhờ chiến thắng được lòng ích kỷ của con người, dẹp lại can qua, bắt tay nhau quyết thệ từ đây vĩnh viễn cùng nhau sống cuộc đời đáng mặt con người :

Người vạn xứ xô nhau lên hợp mặt
 Trên võ đài thế giới đề tranh hùng.
 Sau lại biết tự nâng cao giá trị,
 Gác can qua, quyết dẫn cảnh bình thời.
 Lên vĩnh viễn rồi hoan hô phát thệ
 Sống từ nay xứng đáng với tên người.

Di vãng đau thương qua, diễn giả coi như một thử thách của Tạo-hóa. « Nhờ » những xung đột ấy, loài người mới khám phá được bí ẩn của Hóa-công, ví như hai hòn đá lửa chạm mạnh vào nhau mới loé ra ánh sáng :

Đời Nhân-loại với muôn ngàn khổ ải
 Ấy hai hòn đá lửa rất kỳ khôi,
 Khi đập mạnh vào nhau khi vỡ lở
 Thì nảy ra tia sáng chói lòa trời.

Diễn giả giải thích thêm, những trở ngại của thiên nhiên trên bước đường đến văn minh nhân loại là những hồi trui rèn ý chí sắt đá, thử thách sức chịu đựng đề tạo ra con người càng ngày càng thêm giá trị :

Những cản trở mà trời bày vô kể
 Trên đường đưa Nhân-loại tới Văn-minh
 Là lò đúc cho người một giá trị
 Đáng tự hào tự đại với trời xanh.

Hỡi anh em ! Anh em hãy nhìn lên khoảng bao la của thiên thể, một bầu vũ trụ huyền bí mà trí người chưa hiểu nổi. Nó chứa đựng một tiềm năng mãnh liệt có thể khiến sóng gào gió thét, đất lệch trời nghiêng, làm nẩy nổ mà cũng có thể tận diệt mọi sinh vật trên mặt đất. Đó là mãnh lực của thiên nhiên, của đấng Tạo-hóa mà Ngài cơ cầu đã thiết lập hai trận tuyến đối chọi : Tinh-thần và Vật-chất.

Cả hai chẳng chịt bởi muôn ngàn dây vô hình bí hiểm. Một trận tuyến chống đối, dẫn co giữa Lý-trí và Hình-hài cùng được chấp chứa trên từng Cá-nhân của Loài-người. Cá-nhân này phải có sức dũng mãnh, một nghị lực kiêu hùng để chịu đựng trước những hồi công hãm của nội tâm và ngoại thế. Đây, mặt trận đang khai diễn :

*Bị hai mặt, trong ngoài, ra sức đánh
Bởi Hóa-công khuyến khích chí anh hào ;
Tự trong khối đánh ra, mưu phản gián,
Tự phía ngoài ập lại, tấn công vào,
Còn trận thế đòi thay vô giới hạn,
Rất gay go, ác liệt, rất thâm cao.
Vì mệnh lệnh của bảo tồn năng lực.
Vì phải có danh chi đề tự hào
Hơn muôn giống thú cầm và thảo mộc
Cùng loài người chung sống với trời cao.*

Một mặt trận chiến đấu trên cùng một cơ thể mà cá nhân cứu cánh phải là kẻ chiến thắng để sinh tồn, để tự hào hơn hẳn loài cầm thú và thảo mộc. Cá nhân phải tự coi mình là đơn vị chiến đấu cho, bản thân mà cho cả nhiều thế hệ tiếp nối của Nhân-loại ở hiện tại cũng như ở tương lai :

*Cá nhân phải tự coi là phần tử
Của loài người muôn thế hệ xưa sau,
Không vội lấy bại riêng làm khổ sở,
Thấy thắng riêng mà đã tự kiêu đầu,
Phải hăng hái xả thân theo lý tưởng
Mà tất cả Loài-người nhận đích chung,
Mà cá nhân tâm trí đều sùng thượng
Sau khi đem suy lý đến kỳ cùng.*

Nếu tất cả cá nhân chiến thắng được cá nhân, tức Nhân-loại chiến thắng Tạo-hóa, phá tan trận tuyến mà Tạo-hóa đã gài sẵn lý thuyết làm bùa yểm. Lý thuyết này

đặt ra quả là một thử thách quá khinh miệt Nhân-loại, coi rẻ giá trị nhân sinh. Nhưng, Nhân-loại muốn chiến thắng cũng không phải dễ. Vì Nhân-loại khó thể đồng loạt trên một nghị lực chiến đấu ; tích cực và tiêu cực bất nhất, phân tán, rời rạc, hỗn độn, chia rẽ làm tẻ liệt bước tiến thủ :

*Đáng lo thay mới thế nhân mãnh lực,
Nếu đứng yên không tiến dưới vừng dương.
Vì đứng yên, đồng nghĩa cùng lùi bước,
Sẽ mang lại tiêu vong, nạn thảm thương.
Trông tiến đấy, song phản chí tàn mác,
Có khai hóa cũng chỉ nhất thời thôi ;
Chính lẽ loi, chia rẽ và rời rạc
Sinh ra mầm hỗn độn, trái ngang hoài,
Rời hao mòn, suy nhược đâm chồi mãi,
Rời tẻ liệt theo sau kết trái sầu.*

Vậy, muốn hoan hỉ trời lên khúc ca sau chiến thắng ở trận tuyến « người chống người » của Hòa-công, ta phải :

*Theo đạo lý vững vàng xây móng tảng
Trên bảo tồn nhân tính rất huy hoàng.
Lấy nguồn gốc cao siêu làm lý tưởng,
Làm quy mô hành động chí hiên ngang.*

ngỗ hầu :

*Chúng ta đã thành công trên trận tuyến ;
Cá-nhân và Đồng-loại. — Rợn rùng thay !*

Một chiến thắng khác khổ, gay go ! Một chiến thắng đến rùng rợn ! Huy diệt được sự tương tranh giữa Cá-nhân và Đồng-loại chúng ta mới mong đương đầu nổi thiên nhiên :

*Dề khảm phá những cơ quan hiểm hóc
Của Hóa-công biến hóa tường vô lường.
Chúng ta đã thắng ta, anh em hỡi !
Ta dọn đường đi tới thắng thiên nhiên.*

Chiến thắng thiên nhiên : một cái thắng thiên nan vạn nan, nhưng không phải không thể thắng ; cốt yếu là đồng tâm hợp nhất, quyết chí, từng lớp và từng lớp người :

*Đôi thay nhau lần lượt nhảy xông vào.
Mặt chiến địa, sấm vang, loè ánh chớp.
Gió tung mây, thúc sóng, thổi ào ào.
Lầm cát bụi, quay cuồng cơn lốc cuốn,
Đặc sương mù, xăm thâm không cùng,
Đen là Trời bí hiểm, sâu vô tận.
Lửa là tia nhân náo chiều mộng lung.
Và sứ mệnh của Loài-người chân chính
Là noi cao chẳng quản bước chông gai,
Lấy tương trợ, tương thân làm bảo lãnh
Đề coi thường cản trở cõi trần ai.*

Phải hy sinh cá nhân, chỉ biết hăng mớ chiến đấu, tin tưởng sẽ thành công ở bên kia bờ gian khổ, đem ánh được Văn-minh Nhân-loại soi sáng một vũ trụ đẹp ngàn đời :

*Ở mê tin Nhân-loại sẽ thành công,
Sẽ đoạt được dải vô cùng vĩ đại
Mà Hóa-công cao đặt thưởng anh hùng
Ấy vũ trụ đẹp say sưa vạn thuở,
Chứa lý kỳ biến tựa sắc triều lưu.*

Pháo bông nổ ; trống khua vang. Bầu vũ trụ cơ hồ sụp đổ.

Hồn thi nhân choàng tỉnh giấc cuồng say, bừng mắt nhìn trước một hiện tại phũ phàng, chua chát ; thi nhân vội kêu :

*Nàng Thơ ơi ! Trời ơi ! đây hiện tại !
Hãy chờ ta đi ! Hãy chờ ta đi !
Về Tương-lai ! Tương-lai kia mãi mãi.*

Một Tương-lai ! Tương-lai ảo mộng ! Một viễn ảnh xa xôi !

ĐẤY, thơ triết học của Minh-Tuyền đại khái là thế.

Đọc xong, các bạn cảm thấy hứng thú và ham thích phái thơ này, muốn được thụ giáo để làm môn đồ thơ triết học ; các bạn chỉ cần chuẩn bị một kiến thức tổng quát khá cao.

Và đây, chúng tôi xin giới thiệu Triết-học Thi-chủ Minh-Tuyền sẽ nói về trường thơ triết học của mình.

*

Triết thi (Poésie philosophique)

Triết thi, hay là thơ triết học, là một thể thơ có mục đích phổ diễn những quan niệm về tạo hóa, về vũ trụ, về thời gian, về nhân sinh. Nhuộm màu tôn giáo, hay lịch sử hay khoa học, triết thi theo như danh của nó đã mang, bao hàm tư tưởng nhiều hơn là tình tình và hình ảnh, đập mạnh vào lý trí, bất chấp nhaoáng vào tiềm thức, cọ sát vào ý trí để làm nảy ra những luồng điện tinh thần hạn hữu. Nó càng thẳng và rút hẹp tưởng tượng trong những mực vô cùng vĩ đại, vô cùng tế vi ; tưởng tượng có khi bao quát cả không gian, có khi thu hình trong nguyên tử, trong những thế giới kỳ khôi của nguyên tử. Nó làm rung động những dây tình cảm, ít được gây gổ nhất, và chỉ nảy bật trong những lúc người ta thoát ra khỏi cái ngục bản ngã om tỏi, chật hẹp, nồng mùi phạm tục, ngột ngạt khi dễ hèn.

Đã có một đối tượng chung với siêu hình học, triết thi tất nhiên phải có tính cách tổng quan và phổ biến của triết học. Nhưng với một bản thể đặc biệt, với những phương pháp cấu tạo nên bản thể đó, triết thi có một hình dáng, một khuôn khổ không lẫn với triết học.

Muốn giải quyết một vấn đề nào trong phạm vi của nó, triết học phải sắp đặt lý luận, phải trình bày chứng cứ một cách có liên lạc chặt chẽ, có đầu đuôi gãy gọn. Triết thi chỉ cần những bức tranh linh động, những hình ảnh, khi đứng rời rạc, khi ngồi lẫn lộn, khi xếp hàng có thứ tự, để đi đến một cứu cánh chung với triết học.

Triết học quan sát cẩn thận, so sánh tỷ mỉ, rút ra những định luật, những nguyên tắc mà triết thi làm nổi bật lên trên tấm lụa bạch ý thức bằng sự phớt nhìn qua cái toàn thể, sự chú ý vào mấy đặc điểm, sự phù phép vào những điểm đó một sức sống, một sức biến hóa dưới những màu sắc hòa hợp với nhau êm ái, hay phản ứng nhau đột ngột.

Những hình ảnh và những bức tranh đó sẽ tùy trường hợp, hiện hiện ra một cách rõ rệt hay mờ mờ, để làm nảy ra những tư tưởng có trình độ quan hệ theo ngôi thứ của chúng khi hợp lại để lập thành một hệ thống tư tưởng, một lý thuyết.

Vậy triết thi phải có một nhạc điệu thích hợp với nó. Nhạc điệu ấy không thể sao giống được nhạc điệu của lời thơ tả tình và tả cảnh.

Hiển nhiên là trong kho tàng thi ca nước ta, ai cũng có thể lượm lặt được rất nhiều câu thơ có nghĩa lý vừa thâm trầm, vừa cao siêu, khi đọc lên, rất du dương, nhuần thấm; thuộc về phạm vi tâm lý, hoặc luân lý, hoặc tôn giáo, hoặc xã hội; nhưng đây chỉ là những mầm mống thừa thừa, tàn dư, để đưa thi giới ta đến chỗ này nhờ một thể thơ triết học chân chính. Những câu thơ triết lý đó mọc lên ở thể thơ khác với dòng thơ chính thống của chúng, và chỉ được vun xới, chăm bón, không phải để làm một phần tử, một yếu tố của một lâu đài triết học nào, mà chỉ để cho cái thể thơ chứa đựng chúng được phớt qua, trải qua tỷ mỉ mà triết học, cho nên những câu thơ đó đều bị cái nhạc điệu của thể thơ bao hàm chúng xô đi kéo đi, biến hóa đi, làm chúng không giữ được nhạc điệu hoàn toàn của triết thi. Nhiều khi lập luận, chỉ trong giới hạn một vài câu thơ, triết thi phải tóm tắt một tôn giáo xưa hoặc một học thuyết cũ, hay phải rút ra, ở sự pha trộn các nguyên tắc, các định lý, một vài tư tưởng mới. Những khi đó, triết thi phải dùng nhiều danh từ trừu tượng trong câu thơ làm cho câu thơ có vẻ khô khan. Nhưng nếu khô khan ở hình thể khi ta mang đối chiếu nó với câu thơ trữ tình nào chẳng hạn — mà lại đóng được vào khuôn một cách chặt chẽ, tròn ra tròn, vuông ra vuông, cạnh góc rõ ràng, những ý tưởng muốn diễn đạt, thì câu thơ đó, đối với triết thi, lại có một

giá trị to tát đáng chú ý vì đây là những tia sáng rơi vào cõi tinh thần, vào những nếp óc sâu thẳm. Bản thể của lý trí, của khiếu suy luận, phán đoán, hồ nghi và quyết định. Lúc đó, nhạc của câu thơ cũng có một giá trị đặc biệt có cái nhạc thích hợp với nó, câu thơ ấy mới đạt được mục đích, mới trở nên thành một tia sáng, và câu thơ đó không thể được tạo nên, để dụ người ta ngủ, để đưa người ta vào cõi mộng tỉnh dậy khoái lạc, để làm thư thái tâm hồn nhưng trái lại, được tạo nên để lý trí có cái đà mà vận dụng một phần to cái lực lượng tiềm tàng của nó, để tri nhờ phải lay chuyển đến nền móng, để trực giác phải luôn luôn kích động, để kho tàng trí thức như đang bị lực soát bởi một bàn tay bí mật.

Những kinh, kệ, những bài giáo huấn viết bằng văn vần hoặc dè truyền giáo, hoặc để dạy luân lý không thể liệt vào triết thi được nếu không có tính cách tổng quan và phổ biến của triết học, và không có đối tượng của siêu hình học. Ngay lại nhìn hiện văn học nước ta, ngày nay, chúng ta nhận thấy từ nơi xa lắc, một cuồng phong nổi dậy, thổi tới, đang thúc giục, đang lôi kéo, đang xô đẩy một số ít thanh niên trí thức đi về một phương. Nham theo một điểm. Đó là xu hướng khai cứu triết học đồng tây, và phiên dịch những sách triết học ngoại quốc ra tiếng Việt. Xu hướng đó về mười lăm năm trước, chỉ có tinh cách cá nhân có lập đến nay thì càng ngày càng mở rộng phạm vi, càng biểu lộ những triệu chứng có thể trở nên một phong trào.

Những tác phẩm của các dịch giả và của các nhà biên khảo đã xuất bản, đều chứng thực mấy điều nhận xét này :

- a) Cách dùng danh từ triết học chưa được nhứt trí,
- b) Sự nhập cảng những danh từ triết học Trung-hoa mỗi ngày một nhiều,
- c) Sự nhập cảng ở ạt đó thiếu sự lựa chọn kỹ càng,
- d) Sự tự đặt ra những danh từ mới cũng không kém

tánh cách cấp bách thiếu vững vàng, mà nhiều khi còn có vẻ «liều lĩnh». Cái «trạng thái triết học» của nền văn học nước ta đó, là một cái phải có, không thể tránh được. Nó không đáng phàn nàn. Nó chỉ đáng người ta chú ý. Nó hiện hình

ra không phải để giữ nguyên bộ điều dấng dấp mà để biến cốt, thay da theo sức sốt sắng thờ phụng quốc văn, sức khai khẩn những miếng đất bỏ hoang trong rừng văn học, của thanh niên nước nhà.

Trước tình trạng văn học do những độc giả nào, chỉ quen đọc sách triết học Pháp và ít đọc quốc văn, đến khi đọc những sách triết học biên dịch của ta, phải tốn công tra cứu xem mỗi danh từ triết học ta có một tương đương nào trong tiếng Pháp.

Những độc giả nào không đọc sách triết học Pháp mà muốn hiểu biết triết học, bằng sự đọc sách biên dịch của ta, đều phải vượt nhiều bước khó khăn, đạt nhiều sự cố gắng, trong lúc « đi săn kiến thức ». Vì thiếu thốn những từ điển căn dùng. Hiện nay, những từ điển khá đã giúp ích được đôi chút thì lại hết, cần tái bản; còn từ điển mới in ra lại sơ lược quá.

Muốn cho nghiên cứu, cho xô đẩy về nghiên cứu triết học được mang danh là một phong trào đáng ghi trong lịch sử văn học nước nhà, không lúc nào như lúc này, các học giả ta cần phải góp sức nhau để biên tập một bộ từ điển triết học xứng đáng với tên của nó.

Có người nói: « Giữa lúc văn xuôi còn lúng túng, lộn xộn trong sự biên soạn sách triết học, triết thi ra đời, tất nhiên là sớm quá, khó mà đạt được mục đích. » Câu nói đó không phải không có lý. Nó càng hữu lý khi triết thi rơi vào tay những người xưa nay chỉ quen đọc thơ trữ tình ủy mị, có những văn thơ êm như gió, nhẹ như mây, dễ được khoải tai, dễ giải trí, dễ ru hồn. Gặp triết thi họ đọc một vài câu đầu, họ đã muốn vứt đi cho rồi, họ giờ qua trang giấy, họ nhìn đến vài câu cuối, họ bêu môi, thề lưỡi, thế là một câu phê bình mỉa mai, chua chát, bay ra từ cửa miệng họ để mong bóp chết một thể thơ mà họ ghét cay ghét đắng ngay từ lúc mới nghe đến tên nó.

Cùng với các nhà phê bình chân chính, chỉ phê bình sau khi đặt mình vào địa vị người bị phê bình, người viết triết thi nhận thấy rằng; trong cái trạng thái triết học hiện thời của văn học nước ta, triết thi cần phải được chú ý đến, được rèn

luyện nhiều tay, được xuất hiện trong bất cứ thời kỳ nào của triết học, và chúng ta chỉ nên e muộn chớ không nên lo sớm quá, còn thi gia và nhà xuất bản thì chẳng nên quan tâm thắng bại, chỉ nên chú trọng vào chỗ sốt sắng, chỗ tận tâm, chỗ hy sinh của cách xử dụng cây bút. Vì chỉ có bại của cá nhân họ đến cá nhân kia, của thế hệ họ đến thế hệ kia, mới nảy ra cái thành công rực rỡ vẫn mơ màng ngóng đợi.

Minh-Tuyền

(Tri-tân số 118, 28-10-43)



Nguyên nhân không thành công của phái Triết Thi

Sở dĩ chúng tôi phải luận nhiều đến triết thi vì, trong lúc nền thơ mới đang bén rễ nảy mầm trên giải đất thi ca nước nhà; lâu thơ Việt-nam đang cần nhiều tay thợ kiến tạo, đóng góp từ mọi nơi, khắp mọi hướng, bằng mọi thể thức để tô điểm ngày thêm rực rỡ, phong phú.

Đại lược phân chia, nếu thi phái lãng mạn Xuân-Diệu, Hồ-Dzếnh v.v... rung lên những sợi dây tơ tình ái nóng bỏng; Trương-Phổ, Vũ hoàng Chương, Nguyễn-Bính khóc than những mối tình dở dang, ngăn cách; Bằng bá Lân, Đoàn văn Cừ, Anh-Thơ, nhắm hướng thơ vào đồng quê, phong tục sau lũy tre xanh; Nguyễn Vũ, Chế Lan-Viên mang nặng văn thơ uất ức, nghẹn ngào của một tâm tình hoài vọng quốc; nhóm Lưu trọng Lư, Thế-Lữ, Huy-Thông, Thúc-Tề, Thanh-Tịnh, Phạm-Hầu lại thích những cái tình nửa hư nửa thực; Nguyễn nhược Pháp, Tú Mỡ thì đại diện cho khuynh hướng trào lộng; Đông-Hồ, Quách Tấn, Vũ đình Liên, Phan thanh Phước giữ mãi trong lòng một niềm hoài cổ; thi phái tượng trưng với khối « Xuân Thu Nhã Tập » Đoàn phú Tứ, Nguyễn xuân Sanh, Phạm văn Hạnh, và riêng rẽ Bích-Khê, Hàn-Mặc-Từ, Đình Hùng

phủ trùm mấy vần thơ của mình một bức màn bí ẩn, khó hiểu, v.v... thì chúng ta cũng không lạ gì khi thấy nảy sinh một khuynh hướng triết thi của Minh-Tuyên.

Nếu phải lãng mạn được nhiều thì nhân phụ họa và chiếm được nhiệt tình của tuổi trẻ ; những hồn thơ bị quản quai trong khổ đau, ngăn cách đã gây được xúc động cảm thương của người mộ điệu ; lối thơ đồng quê, phong tục cổ truyền cũng tiếp nhận những lời khen tặng « rằng hay thi thật là hay » nhưng dễ bị tâm lý người đời hay cổ tình lãng quên cái nếp sống mộc mạc ở dĩ vãng. Thành thoang có được nhắc nhở đến chăng, người ta coi như một hồi chuông cảnh tỉnh để hăm bớt đà của những linh hồn quá đam mê lao mình trong vật chất phù hoa ; nhóm uất nghen hưởng vọng về cổ thổ kêu thương thì ít được người đồng điệu thấu nhịp, vì làm thơ ở lối này chẳng khác nào mức máy con dao hai lưỡi ; khuynh hướng mơ mộng cũng kết tu dưới bóng cờ khá đông bạn thanh khí và quyền rũ nhiều tâm hồn thích sống trong hư hư thực thực ; trào lộng tuy ít bạn đường nhưng được sự thích thú tán thưởng của những con mắt nhìn đời lạc quan ; đến phải tồn cổ, họ còn sót lại từ thời xưa một số chính thống không nhiều lắm nhưng thường xuyên tiếp nhận những cổ nhân sau khi đã mỏi mệt chạy trên đường hướng tân kỳ, họ dừng chân tạm nghỉ, cúi lên những bản cổ ca nghe cũng ngậm ngùi, nhóm này có đủ tư cách để hãnh diện một quá khứ huy hoàng, nhưng cũng đang sống gắng gượng lắm trong thế hệ mới ; phái tượng trưng suy đi tính lại cũng chỉ qui tụ một số trí âm, quay quần tạo những vần thơ bí hiểm, xa vời, siêu thoát, kín đáo mà khách yêu thơ đọc xong nhìn nhau ngơ ngác, chỉ lưu lại ấn tượng như vừa nghe bản ca nhạc ngoại quốc, âm điệu thì rung cảm lắm nhưng không hiểu họ diễn tả những gì.

Chỉ riêng phái Thơ Triết-học thì thật là vắng vẻ tịch mịch. Một giáo phái, một giáo chủ ! Triết-thi chết ngay sau mười tiếng chào đời. Nó thất bại, nguyên nhân không vì ở chỗ thấp kém của nó, mà chính ở chỗ cao viễn của nó.

Ông Nguyễn đình Thi đã có ý kiến về triết thi như sau :

« Thơ Triết-học gồm hai phần rất dễ thấy ; một phần thơ, và một phần triết học. Nó tham lam hơn thơ, vì muốn bắt nguồn ở tư tưởng, nó tham lam hơn tư tưởng, vì muốn có một hình thức đẹp, và say sưa. Nhà thơ thông thường (xin chờ lâu với nhà thơ tầm thường) muốn làm rung động lòng người, nhà thơ triết học, tham lam hơn, muốn bắt người đọc phải suy nghĩ trong khi say sưa nữa.

Vì thế, một nhà thơ kém nghệ thuật, chỉ có thể thất bại khi đòi làm thơ triết học. Kém tài ghép vần, xếp nhạc, một nhà thơ triết học không làm kể đọc say sưa, cũng không bắt người nào say nghĩ. Trái lại, nhà thơ ấy chỉ khiến người xem bức mình.

... Song phạm vi hai chữ tư tưởng quá rộng rãi. Một ý nghĩ về đời người là một tư tưởng. Một điều nhận xét trong khoa học cũng là một tư tưởng. Hai tư tưởng ấy không « nên thơ » ngang nhau.

Nói : « sống ở đời là đau khổ », nên thơ lắm. Nhưng làm sao đem nỗi thơ vào điều nhận xét này : « Hai đường thẳng, dài bằng một đường thẳng thứ ba, thì dài bằng nhau » ? Lúc này, chính là lúc xét xem triết học thuộc về loại tư tưởng nào, và có thể diễn thành thơ được hay không vậy.

Nói triết học cũng còn rộng quá nữa. Vì trong triết học, ta phải phân biệt hai phần ; một phần « triết », một phần « lý », một phần đi tìm lý do, nguyên nhân sự thật, với một phần phê bình (triết) sự thật ấy.

Nói « hoa hồng màu đỏ » là nói lý và nói « hoa hồng đỏ đẹp » là nói triết. Nói : « hai với hai là bốn » là nói lý, và nói : « hai với hai là bốn thì đúng » là nói triết.

Mục đích của triết lý là dựa vào khoa học để tìm biết thực tại, rồi phê bình thực tại ấy, nên trong triết học có một phần rất khó khăn ; ấy là phần lý ; một phần nữa bớt chặt chẽ hơn ; ấy là phần triết, phần phê bình.

Vào thi ca, chính là phần phê bình đó vậy, và cũng chỉ một phần đó mà thôi.

Nên, chúng tôi lại nói : thơ triết học không phải là thơ siêu-hình, không thể là thơ siêu-hình.

Trước khi chấm hết, chúng tôi cũng nên dẫn một vài nhà thơ triết làm ví dụ. Đáng gọi là thơ triết học có rất ít tác phẩm. Chúng tôi xin kể tên Sully Prudhomme, một nhà thi sĩ Pháp đã được giải Nobel. Trong một cuốn thơ dài ông kể chuyện hai tâm hồn đi tìm hạnh phúc và kết luận rằng hạnh phúc ở chỗ... không biết cảm giác.

Nhưng đáng làm đại biểu cho các nhà thơ Triết học hơn cả có lẽ là Schopenhauer và thứ nhất là Nietzsche. Duy có một điều đáng tiếc là hai nhà tư tưởng ấy chỉ viết về triết học, mà không định làm thơ. Nhưng vẫn hai ông nhất là của Nietzsche, có một âm điệu lạ lùng và những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ. Vì vậy ta có thể gọi văn Nietzsche là thơ không văn.»

(Trích bài "Thơ triết học"
của Nguyễn đình Thi
Trí tân số 135, 23-3-1944)

*

Phần vừa qua là tiếng nói của ông Nguyễn đình Thi; bây giờ chúng tôi xin trở lại :

Tiếng thơ là tiếng nói của cõi lòng, dù nó ở một thế tâm tình ủy mị, hùng tráng, phân uất, hay hoan-hỉ, tựu trung trong những khía cạnh tình cảm của con người, mọi sự diễn đạt đều đi qua sự rung động của con Tim. Khác hơn, triết thi lại hướng sự diễn đạt qua nẻo của Trí ; một tri thức đòi hỏi sự trui rèn cao độ. Vì đó, những hồn thơ ở đẳng cấp trung bình dễ bị chùn bước trước ngưỡng cửa triết thi.

Bản tính thi sĩ vốn đa cảm đa sầu, nên họ thiên về Tâm. Thơ của họ là sự hòa hợp giữa rung động và tâm tình mà tạo ra nhạc và lời.

Triết thi lại là sự phối hợp của nhạc và Trí, nên nó vấp phải cái «ngược chiều của tình cảm».

Rồi đến, kẻ đọc thơ là người muốn tìm phút giây rung động của con tim, đôi chút thoải mái tâm hồn, từng luồng âm ba gợn gợn trên cơ thể, những thứ cảm giác này sẽ làm cho họ thích thú và sảng khoái, mà trung tâm

cung ứng khoái cảm là do sự phát động của Tâm. Triết thi đòi hỏi nhiều ở Trí. Người thơ và khách thơ thì thích hướng về Tâm ; cho nên triết thi xa cách đại chúng, hay đại chúng hững hờ triết thi cũng thế.

Sau khi thí nghiệm không thành công loại triết thi, Minh-Tuyền quay sang khai thác đề tài lịch sử. Bài Trần Bình Trọng là cố gắng kế tiếp của Minh-Tuyền ; chúng tôi trích đăng ở phần thi tuyển đề các bạn tiện tham khảo.



Thi tuyển

Tạo-hóa và Nhân-loại

1

I. Còn nhớ lúc tâm thần như trống rỗng,
Một mình ta, trơ trọi giữa đêm khuya,
Rảo chân bước vu vơ nơi đồng rộng,
Mảnh không gian đen đặc chứa ly kỳ.
Chẳng một tiếng dế kêu trong khóm cỏ,
Tiếng ve than, rên rĩ với cánh sương,
Tiếng rấn thờ phì phào trong cò mổ,
Tiếng xạt xào lau lách mé Tô-giang !
Thôn dã ngủ, say mê, không chớ sửa,
Nước sông trôi, lặng lẽ bởi vì đâu ?
Cây im tiếng, dứt tình vương vít gió,
Khoảng mông lung chan chứa biết bao sầu ?
Ta muốn gặp vêu tinh hay quỉ sứ.
Hay ma trơi cùng thành chúa thiêng liêng.

Ta muốn gặp oan hồn cô thiếu nữ,
 Xót xa thân ngời gỡ mối tơ duyên.
 Ta muốn gặp đấng anh hùng muôn thuở
 Đã bao phen vùng vẫy chốn trần ai.
 Ta muốn gặp tất cả người thiên cổ,
 Đề cho ta chuyện vãn một đôi lời,
 Đề ta hỏi : Dương gian và địa phủ
 Có những gì khác lạ đáng ghi chung ?
 Và kẻ chết hóa thân ra cây cỏ,
 Đến nay còn lưu luyến kiếp người không ? »

- II. Tình quá như địa cầu trôi vạn chuyển,
 Như muôn loài tiêu diệt với muôn năm,
 Như mặt tích bóng dương vào vịnh viễn,
 Như trăng sao tan biến về âm thầm !
 Tội tằm quá ! Ta ngờ ta đến thờ,*
 Mà trên đầu vực nước Thái-bình-đương.
 Hay đây Hy-mã-lạp-sơn bất hủ.
 Ta ngờ ta lạc tới xứ Diêm-vương,
 Và ta bỏ Nhân-loại dương chinh chiến,
 Dẫn thân vào coi chết khỏi ưu tư.
 Ta dừng bước, phóng xa tâm nhớn tuyền,
 Và buồn than : « Sao sáng mọc đâu chưa ? »
 Sao cứu thế mà người đời ao ước,
 Chiêu hào quang rực rỡ khoảng đêm trường,
 Tỏa những ánh thiêng liêng soi non nước,
 Đề muôn dân biết đích tiến trên đường,
 Sao hướng dẫn loài người lên cõi sáng,
 Chốn cao siêu, lộng lẫy, thỏa hương sen,
 Nơi tranh đấu, nhưng thái bình vô hạn,
 Lấy tư tâm trí rộng đề phồn quên.

- III. Đêm tình quá ! Hồn mơ xông bóng tối,
 Biến nhập vào khối mực rộng vô biên.
 Ý thức ấy ra những tia chói lọi
 Và đất diu lý trí loạn như điên
 Ta quan niệm mộng mênh bầu vũ trụ
 Như bao la mạng nhện rất mong manh
 Tự xoay tít chung quanh đường kính giữa,
 Diềm trung tâm là nhân não thông minh.
 Bao nhiêu bản kinh đều trục xe cầ
 Có vô ngần hánh chuyen mây huyen vi.
 Người từ nhân não tiến đi muôn ngã,
 Cứ lần theo những bản kinh mà đi.
 Rồi trở lại noi theo đường bản kinh,
 Đề quay về tri tuệ, khôi trung tâm.
 Đi lại thế, không ngừng trong động tĩnh,
 Là cuộc đời Nhân-loại với muôn năm,
 Cuộc phóng đại bản năng cùng trí lực.
 Theo thời gian mà chiếm cả không gian,
 Cuộc chinh phục gay go lấy vũ trụ
 Ở tay Trời vô thượng, tối nguy nan.

2

- IV. Hỡi Tạo-hóa đấng vô cùng cao cả
 Đã sinh ra vạn vật với muôn loài,
 Đã ban tặng cho người một quý giá
 Hiện thân là khối óc dị kỳ thay !
 Với liễu rừ, thông reo, chim buồn hót,
 Với trắng lên chiếu tỏa ánh huyền mơ,
 Người bao lớp đời thay nhưng vẫn một,
 Vì thời sau nối tiếp việc thời xưa.
 Nếu quả thật vô tư lý là sướng,
 Thù an nhân, đối tượng cuộc nhân sinh.

Thời nai chạy, hoa cười với đá tảng
 Quý hơn đời hào kiệt chết anh linh.
 Sóng nước vỗ, mây vần cơn gió thổi,
 Sấm lặn vang, sét giáng, đổ mưa rào,
 Núi phun lửa, đất lay, non hóa vực
 Nên lời ca, bản nhạc, nghĩa sâu cao,
 Vừa nhiệt liệt hoan hô và tán tụng
 Những công trình vĩ đại, đáng mê say,
 Những xáo vật tinh vi, đáng ước vọng,
 Của Hóa-công biến hiện chẳng ai hay,
 Vừa kích thích loài người thêm gắng cố
 Bước lên đường sáng rộng, lối trời cao,
 Gây sự nghiệp mỗi đời thêm rực rỡ,
 Đề ngày kia chi phối cả trăng sao...

V. Kể từ lúc đám tinh vân man mác,
 Giữa thái không bát ngát tự vẫn xoay,
 Tỏa sức nóng mỗi ngày thêm tản tác,
 Chiếu hào quang lộng lẫy mảnh vàng bay,
 Tới thời đại bời vơi trong biển vực,
 Đơn tể bào diễn tiến trải bao năm,
 Từng biến hóa, man diên trên đại lục,
 Từng phát sinh chủng loại kèm tinh thần:
 Nào thể giới cá không lồ đông đúc,
 Nào ếch nhái kêu vang dậy đất trời,
 Nào trăn rắn văng mình, cây cối gục,
 Nào chim ca dữ tợn chĩa răng dài,
 Nào dòng dõi nhà động vật có vú,
 Thay phiên nhau phát triển sức sinh tồn,
 Kể nhau làm chúa tể trong hoàn vũ,
 Theo luật chung hành trưởng với náo môn,
 Thượng-Đe vẫn bận khoăn chưa thỏa mãn,

Thúc hành tinh liên lạc với vùng dương,
 Phối hợp cùng thiên thể nhiều vô hạn,
 Cấu tạo loài có sức khá tương đương.

Trái đất cồ như hòn ngọc lạnh trong trắng
 Rọi trắng thu, lóng lánh vẻ yêu kiều,
 Như sóng mắt gái thơ ngây phảng lạng
 Chưa nhuộm màu thương nhớ, sắc tình yêu.
 Trái đất cồ, vườn hoang của Tạo-hóa
 Có hoa thơm, cỏ lạ, lá trăm màu.
 Hỡi thú nhầy, dễ kêu, chim dờn cá,
 Đằm tô gì bãi rộng với rừng sâu?

Một khoảnh khắc thời gian qua vũ trụ.
 Thiên vạn hình thay sắc mặt doanh hoàn:
 Mảnh nguyệt thông, buông tơ, viên cảm tú,
 Bổng dương chênh chênh ánh mạ giang san,
 Vùng tuyết đọng, non phôi, lầu bạch ngọc,
 Chốn băng tan, thác chảy, suối hoàn kim,
 Chớp núi thừng phun châu lửa ám cốc,
 Cánh rừng lay hóa vực chuyền thanh thiên.

Tiết đông lạnh, khói chiều hun ngọn cỏ,
 Lá cây sầu rơi rụng tả tơi bay.
 Mặt trời xế, đằm mình trong vũng máu đỏ,
 Tựa trâu vàng đuổi mộng phía trời tây.

3

Đàn tuần lộc ruồi dòng đường hướng Bắc,
 Lũ voi già, sư tử kéo về Nam.
 Núi hiem trở, non cao rừng rậm đặc,
 Rọi tà huy, ử dột gió mây ngàn.

Bãi sa mạc trải dài như bề lặng,
 Nồi sổng yên nhô nhấp nổi chân trời.
 Làn nước đứng, nâu hồng pha tím trắng,
 Chờ đoàn tàu ốc đảo lá xanh tươi.
 Rồn rập lại tự thiên biên xa tít,
 Lớp hắc ba tung bụi húa mây vàng,
 Ở ạt tiền thẳng trông miền núi biếc
 Có chà là, thốt nốt bọc trường giang.
 Ấy trăm vạn lạc đà một hai bướu,
 Với ngựa vằn, tê giác, đại tinh tinh,
 Hợp đoàn thể cùng hồng hạc, đà điểu,
 Ngao du ngoài biển cát rộng mông mênh.

Ôn đới xứ, tùm um rừng trúc bá,
 Bạch dương lâm, thấp thoáng bóng anh đào.
 Lăn chuỗi tuyết, tóc mây bông lóa xòa,
 Lách màn sương, thác gió chảy ào ào.

Bình minh lại, báo tin ngày khánh hạ,
 Mở kho vàng, gieo rắc khắp non sông.
 Trại đất ngập ánh huy hoàng mới lạ,
 Phủ sương mờ lóng lánh tuyết nhung hồng.
 Gió thoang thoang xe hương, truyền khoái trá,
 Vuốt doanh hoàn chói lợi ngọc lung linh,
 Mang ấm áp sưởi hun miền lạnh giá,
 Chờ tiết xuân, quạt mát nóng khô cằn.
 Trong veo vẻo giải phơi lòng biển lặng.
 Quyện thiêng liêng mây khói định non mờ.
 Khảm thạch bích nhấp nhô đôi cuội trắng.
 Nạm kim cương loáng nhoáng ngọn rừng tơ.

Muôn tinh tú xa xăm cùng tấu nhạc,
 Với thái dương ca vũ khúc hân hoan.
 Vang vũ trụ nhịp du dương hỷ lạc.
 Lắng tai nghe, vạn vật chốn trần gian,
 Bồng lão đảo say sưa, rồi nhập diệu,
 Như mê man, cuồng sáng, nổi cơn điên,
 Như thúc giục bởi bàn tay linh diệu
 Như vâng lời dị khiêu, lệnh thiên nhiên.
 Trong bụng đất réo sôi âm ý tiếng.
 Rộng rừng hoa, cây cỏ mùa tung bồng.
 Thú chạy nhảy, gặm vui, chim hót liệng.
 Sao đàn sâu, nhện để họa vang lừng.
 Bề đang tĩnh, cá reo ung bọt sổng
 Bắn lên mây, gió cuộn, kéo về non,
 Lôi xuống núi, lửa phun, toang cửa động,
 Đón vào hang, khói tỏa, cột hơi đùn.
 Quang cảnh lạ ngày muôn loài hoan chiến
 Ở địa cầu lộng lẫy vẻ hoang vu,
 Ngày Thủy-tổ giống người ta xuất hiện
 Giữa vòm trời chìm bồng nhạc hoan hô!

VI.

VII. Hỡi Tạo-hóa, đấng ân nhân bất diệt,
 Vị tuyệt luân kinh dịch đáng tôn thờ
 Của Nhân-loại mê bay tìm siêu việt,
 Phá tung vòm xanh thăm mộng say sưa!
 Ngài khăng khít với người tình sư đệ,
 Ví như thầy dạy võ nặng hy sinh,
 Sau khi xét môn đồ đã thiện nghệ,
 Hiến thân làm đối tượng thử thông tinh,

4

Khuyên đệ tử coi mình như kẻ địch
 Đề gắng sức cùng thầy dạy thấp cao,
 Rồi lấy bảo vật — những mong khuyến khích
 Tặng trò yêu tài trí đáng anh hào
 Hỏi bảo vật mà trời sẽ ban thưởng
 Cho loài người tuân mệnh mùa gươm thần.
 Xóng vòng trận của Hóa-công Vô-thượng
 Là vật gì tương xứng giá vô ngần?
 Cuộc thử sức rõ khoát tinh mâu thuẫn
 Tinh trong thân ái, việc ngoài giao tranh.
 Vì lẽ chết coi thường không ân hận
 Một phen chiến đấu hai đường tử sinh
 Tạo-hóa là đối phương bất khả bại,
 Mà Loài Người địch thủ chẳng hề thua,
 Nhưng lo lắng thay cho đời Nhân-loại.
 Vì bại thời mất tích với ngàn thu.

VIII. Rừng rợn quá! Trời ơi! Thê thảm quá!
 Nếu loài người tiêu diệt bởi ươn hèn,
 Bởi kém lực đấu tranh cùng Tạo-hóa,
 Đề địa cầu diễn lại cảnh hoang viên
 Không một bóng thi nhân ngồi mơ mộng
 Trên mặt hồ in liễu, hững ta đương;
 Không một tiếng nhạc lâm ly cảm động
 Thường chuyển lòng chiến sĩ lúc đêm sương
 Không mỹ nữ yêu kiều tha thướt dạo
 Ngoài hiên lầu phơ sắc cánh hoa tươi;
 Không mặc khách ngao du miền phương-thảo,
 Chèo con thuyền đung đỉnh với trăng cười
 Thành quách đồ, hoang vu cung miếu, điện
 Phố phường xưa, quạnh quẽ cỏ rêu phong

Làng mạc hóa âm u rừng vĩnh viễn
 Tháp chùa nghiêng, lặng lẽ tiếng chuông đồng.
 Trái Đất hỡi! Loài Người đã tiêu diệt!
 Dâu phồn hoa, đô hội cảnh thông thương?
 Dâu xưởng máy, vườn công, nơi diễn thuyết?
 Dâu vũ đài, hí viện với ca trường
 Dâu hơi ấm áp thiêng liêng thần thánh?
 Phong mẹ hiền, con thảo cháu ngay thơ
 Quanh đầu tỏa hào quang vàng lóng lánh
 Chạy nô đùa bên tóc bạc phơ phơ
 Dâu hơi ấm áp thiêng liêng thần thánh?
 Quân thấy trò mê mãi thú văn chương
 Thú suy lý, phê bình tìm vận mệnh
 Của Nhân-loại muôn năm chốn giảng đường?
 Hỡi khối hận kết tinh thành sông núi
 Đề ngày xô thảng đẩy chàng mòn hao!
 Hỡi năm mộ thiên nhiên của nhân loại
 Trong vô cùng vũ trụ diêm hoa sao!
 Nào công nghiệp dựng xây bao thế hệ,
 Đi từ thời thú lạp tới công thương
 Nào xả thí lao tâm bao thượng sĩ
 Muốn đương gian cái tạo hoá thiên đường,
 Nào danh tiếng vang lừng bao hào kiệt
 Từng nâng cao đảo lộn móng văn minh,
 Nào nghệ thuật tự trào với học thuyết
 Của thế nhân khi loạn lạc lúc thăng bình,
 Không còn một mảy may di tích lại
 Nơi cát vàng xuôi bạc liễu hồ tiêu.
 Nơi tuyết trắng băng trong hồng rắng đợi,
 Nơi đồng xanh non biếc sóng cồn reo.
 Quá khứ đã thành tượng lại hiện tại!

Thôi thế là xong ! Có cũng bằng không !
 Gớm ghê thay nguyên nhân cuộc thất bại
 Đã lôi kéo loài người tới diệt vong
 Hỡi trái đất, mẫu thuẫn của Nhân-loại !
 Đã bao phen máu vù chảy ròng ròng
 Bời đàn trẻ sữa măng còn thơ dại
 Mùa song chùy tranh lẫn vật chơi chung ?

5

Bi đất quá ! Nay thân già trơ trọi,
 Ngài một mình lặn lội khoảng không trung,
 Sống với nỗi nhớ nhung buồn rười rượi,
 Với xác con lạnh lẽo ủ trong lòng
 Ném những điệu huyền ca sầu ảo não
 Vào vi vu gió dạo dưới trăng tà.
 Vào đông tổ lồi đình cơn quất tháo,
 Vào đêm trường rả rích hạt mưa sa.

IX. Ô ! huyền tượng bi ai ! Ta đã tỉnh,
 Như tiêm linh trở lại với xương khô,
 Như xác chết nhòe ngời trong huyết tinh,
 Rồi mơ màng chấp nối kiếp duyên xưa,
 Rồi ngơ ngác nhìn trời trong bóng tối,
 Rồi trầm ngâm, lững thững bước lần đi,
 Cố phân biệt hướng phương cùng đường lối,
 Và lắng nghe trường dạ rì tai gì...
 Đất muôn cựa, lắc lay cây cối ngủ !
 Gió muốn lên, khuấy lộn biển không đen !
 Sao muốn mọc, sáng soi sơn hải cũ !
 Nước muốn reo, thúc giục tiếng chuông rền !
 Từ cõi chết, hồn mê sang cõi sống,
 Ta đang mong tiếng nhạc đón ta về ;
 Như chán cảnh âm u trong trời rộng,

Ta đang tìm ánh lửa lúc đêm khuya.
 Đất hãy cựa cho máu hồng chuyển mạnh !
 Gió lên mau quét sạch óc vương mơ !
 Sao hãy mọc cho mộng tàn thực tình !
 Nước reo mau tiếp rước bóng Nàng Thơ !

Nàng Thơ hỡi ! đôi ta cùng thề chết,
 Nhưng hai hồn, khi hợp lại như chia,
 Là những lúc đời ta tình nầy ngắt,
 Ta, bên nàng, trơ trọi đuổi theo mê.
 Nàng Thơ hỡi ! đã cùng nàng hòa nhịp
 Chèo con thuyền đi ngược sóng thời gian,
 Vào quá khứ xa xăm, trời mờ mịt,
 Rồi quay về lượn tại chốn doanh hoàn.
 Nàng cứ như trong bàn tay nhỏ nhỏ
 Ta đã đề xoay xoay trái địa cầu
 Cho ta ngắm dung nhan đời thái cổ
 Với u minh huyền ảo đời thay màu.
 Đây bến cũ ! Hãy cùng nhau vang hát !
 Hãy cùng nhau ôn lại quang đường dài
 Hãy cùng nhau nghỉ chèo trong chốn lắt
 Đề cùng nhau hun ấm giá đời môi !
 Vũ đất vẫn chìm im trong phẳng lặng.
 Gió vẫn còn mãi thú tận đầu đầu.
 Sao vẫn chưa hiện hình : sương xuống nặng.
 Nước vẫn còn vương vùi giấc canh thâu.
 Nàng có thấu lòng ta còn khao khát
 Được cùng nàng dong ruỗi phía tương lai,
 Rồi cô độ, thả thuyền trên bát ngát,
 Tới nơi nao phó mặc cánh bướm xuôi :
 Hoặc vào khúc Mơ-màng sông Tưởng-tượng,

Hoặc theo dòng Lý-trí bề Thâm-trầm,
Hoặc nhập động Tâm-tĩnh non Mê-sảng,
Hoặc thăm hang Tiềm-thức tối âm thầm.

Kìa ánh lửa, Nàng ơi ! trong xa thăm !
Hỏi phương nào ? Có biết đề qua chơi ?
Hãy tới đây, quần chi muôn vạn dặm !
Phải chăng, Nàng ! ánh lửa của Tương-lai ?
Gió bỗng dậy, thuyền hồn băng cõi lạ.
Đất rở mình, lay tỉnh núi, non, ngàn.
Sao mờ mắt sàng mây, tuôn hơi giá.
Nước mừng vang, tấu nhạc khúc hân hoan.

6

Nàng Thơ ơi ! Ồ sao ? kìa ánh lửa
Cứ ào ào cuộn cuộn chiêm sương đen,
Như ý muốn vượt qua thành khói lửa.
Đề nhô đầu thiếu cả khoảng minh huyền.
Tiếng đâu lại, như kêu binh cường mã
Đang hò reo, hý vọng với phong ba ?
Tiếng đâu lại, như trời nghiêng đất ngã,
Đảo điên vòng vũ trụ, bóng sao sa ?

— Thi sĩ ơi ! chàng ngạc nhiên lắm nhỉ !
Đây giang san đổi mới của thời sau,
Cách biệt với thời chàng muôn thế hệ,
Mà lòng chàng ao ước trải canh thao.
Đây chênh vênh giữa núi non hùng vĩ,
Đã bao năm băng tuyết đè hoang vu,
Nay Văn-minh Nhân-loại đem bài trí
Lâm diễn đàn đồ sộ phá thâm u
Đây một giải ngất trời Hy-mã-lạp.

Dù sương mờ, sao nhạt, bước đường trơn,
Người trăm xứ đất nhau, vui hội hợp,
Cùng giơ cao ngọn đuốc đề dăng sơn.
Đèn tắt hết, thêm ly kỳ huyền ảo
Nơi non cùng nước tận lúc đêm khuya.
Nồi bốn phía tiếng âm vang, nhạc dạo,
Tiếng reo ran, vỗ dậy, phát tỉnh kỳ.
Rừng minh trúc nhấp nhô thềm lười lửa,
Liếm bóng cờ thu gió, múa như điên.
Nhắm tuyết dính, kẻ lưng chừng, lớp giữa,
Kẻ chân non, lớp dưới, tiến dần lên.
Thi sĩ ơi ! Hãy cùng nhau nhập bọn.
Và đuốc đây, cùng đỡ, thẳng tay nâng !
Những mong chàng gạt ố hình thời nhộn,
Và nhớ nay Nhân-loại sống từng bừng
Trước cảnh tượng chiến tranh đã tan biến
Và từ nay xa hẳn cõi trần ai,
Vì, Nhân-loại vừa phá tan trận tuyến
Của Hóa-công sắp đặt ở lòng người...
Thi sĩ ơi ! xem ý chàng mong mỏi
Muốn tỏ tường mục đích hội đêm nay.
Thì, giờ đây, im tiếng ai cười nói
Với đàn ca, cò địch, lặng tờ mây !
Thì, giờ đây, huyền não mơ trong tĩnh
Đề đợi chờ diễn giả sắp lên đàn,
Vì đại biểu của Loài Người dũng mạnh,
Sẽ bàn bạc dăm lời chuyện thế gian.
X - Hỡi anh em một nhà trong bốn bề !
Giờ vui này hẳn độc nhất vô song
Trong lịch sử, từ khai thiên lập địa,
Tới ngày nay Nhân-loại dốc một lòng,

Chung một dạ, cùng ôm một lý tưởng,
 Cùng nhằm theo một mục đích cao siêu,
 Cùng tiến bước trên một đường vô thượng,
 Cùng hợp nhau thành một khối cường kiêu
 Đề chống chọi với Hóa-công thượng võ,
 Vì Ân-nhân kinh dịch phải tôn thờ,
 Đã bày trận mông lung bao vũ trụ
 Đề thử thách can trường của chúng ta!
 Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt
 Như tường chừng sụp núi xuống âm cung.
 Tiếng cò võ, giậm chân, như bắt diệt,
 Như tung hồn, ném xác, giữa không trung.
 Tự đỉnh núi tiên mây Y-vi-lịch
 Mấy lời đây vỗ cánh lúc đêm khuya.
 Hỡi anh em chốn lâm tuyền, sơn trạch,
 Chốn hải hồ, thành thị, chốn thôn quê!

7

Hỡi anh em xa đứng ngoài muôn dặm
 Nào người trong lầu tuyết chốn băng dương
 Nào người dưới sóng lav nơi biển thẳm
 Nào người miền sa mạc nắng chang chang
 Không tớiặng hùng sơn Hy-mã-lạp
 Đề giờ cao ngọn đuốc đề ăn mừng
 Đề dự tiệc loài người nay hợp nhất
 Hãy vui như tưởng đứng trên lưng chừng
 Dây núi dây đang cùng nhau ôm múa
 Đang cùng nhau cười ngất lệ vui đầy
 Và sừng quá như trái tim bùng nổ
 Đề rượu nồng pha máu uống thêm say.

Núi ngời, non đứng. Người vùng đuốc cháy.
 Đuốc: nhảy, người reo. Núi cửa non lay
 Non lay, núi cửa. Người reo đuốc nhảy
 Đuốc cháy, người vùng. Núi đảo, non xoay.

Anh em hỡi! Chén vui này vô giới hạn
 Mà thời gian mang lại tặng đời này
 Bao thế hệ thời xưa từng giốc cạn
 Ở mộng lòng rực rỡ ánh vàng bay
 Chỉ ở mộng mà thôi. Anh em hỡi!
 Ở mộng lòng những bậc quá trông xa
 Mà sinh thời phải đeo tiếng gọi
 Là diên cường, rỡ đại, nói ba hoa
 Song ngẫm kỹ. Hoa tươi thơm ngào ngọt
 Ở trong vườn nhân loại chúng ta đây
 Đang tung cánh hồn bay lên bát ngát
 Cõi văn minh tuyệt đối mộng mơ say
 Là kết quả công vun trồng tưới sửa
 Của ông cha xứ xứ khắp năm châu
 Đã phơi xương đỏ máu tung hoành giữa
 Vòng thế trận Trời già thật hiểm sâu
 Và thực tế những lâu đài dinh thự
 Với mục nhân tôn giáo với từ chương
 Về khoa học với trăm nghìn vạn thứ
 Về nhạc ca mỹ thuật với công thương
 Về tất cả những ngành hoạt động
 Xứng đáng làm tiêu biểu cho Văn-minh
 Và thế giới tự hào hơn muôn giống
 Khác loài người tồn tại dưới trời xanh
 Bao nhiêu những lâu đài dinh thự ấy
 Đều dựng xây trên hân huyết của tiền nhân
 Trên nền tảng mà Trời giành giật lấy
 Bằng mưu cơ chiến cụ biến vô ngần
 Anh em hỡi! Hãy cúi đầu quỳ gối
 Trong đám ba mươi phút đề âm thầm
 Đề lặng lẽ đề cùng nhau sống lại
 Khoảng thời gian tiền tổ tự xa xăm

Lìm lìm hồn mơ. Đêm khuya canh vắng.
Thoang thoang hương bay. Sao lặn sương mù.
Quỷ khóc hu hu. Ma đi lững thững
Nhạc huyền vắng vắng. Gió lạnh vi vu.

Anh em hỡi ! Trên lịch trình tiến hóa
Từ Người ta tấn mác bốn phương trời
Nhìn xanh thẳm, mơ theo làn khói tỏa
Muốn ra đi lòng ngại bước chông gai
Không hề có một đường tơ liên lạc
Giữa xứ này, xứ nọ với miền kia
Không hề tưởng chốn chân mây xa lắc
Còn có người đồng loại tám chiểu huy
Tới thời đại đã về tròn trái đất
Ném vào vòng kiến thức rộng vô song
Người vạn xứ xô nhau lên hợp mặt
Trên võ đài thế giới để tranh hùng
Sau lại biết tự nâng cao giá trị
Gác can qua quyết dẫn cảnh bình thời
Lên vịnh viễn rồi hoan hô phát thệ
Sống từ nay xứng đáng với tên người.

8

Nhân loại đã từng qua bao khổ ải,
Đã phẳng san bao trở lực hùng kiêu,
Đã đè bẹp bao tâm tình kém cỏi,
Bao sai lầm tưởng trót thân yêu
Đời Nhân-loại với muôn vàn khổ sở
Ấy hai hòn đá lửa rất kỳ khôi
Khi đập mạnh vào nhau khi vỡ lở
Thì nảy ra tia sáng chói lòa trời
Những cản trở mà Trời bày vô kể,
Trên đường đưa Nhân-loại tới Văn-minh,
Là lò đúc cho Người một giá trị

Dáng tự hào tự đại với Trời xanh
Song xét kỹ ai người không có lúc
Cảm đau thương thấm thía tận can tràng,
Oán Tào-hóa khéo cơ cầu hiểm độc
Nỡ dày chi chất nặng gánh gian nan
Anh em hỡi ! Chúng ta hãy quỳ gối,
Ngừng đầu trông lên trời thẳm cao sâu
Năm mươi phút để cùng nhau Sám-hối
Đã trách trời trong lúc quá ấu sầu ;

Ma quỷ quanh núi. Bóng cờ san sát
Rừng ngũ bèn non. Ngọn đuốc nghiêng nghiêng
Sương giãi mộng lung. Trời cao bất ngát.
Tám hồn nhẹ nhẹ. Thời khắc thiêng liêng.

Anh em hỡi ! mộng lung bầu vũ trụ
Cả vô ngàn thiên thể chuồn vờn xoay
Theo phép tắc tự nhiên chưa thấu tỏ
Bởi văn minh nhân loại của thời nay,
Sinh ra một sức vô cùng mãnh liệt
Mà chúng ta tế nhận bởi quan năng.
Mãnh lực đó làm mưa gào, sóng thét,
Làm lửa phun, đất sụt, đảo điên rừng,
Làm người chết, người còn, làm này nở.
Hoặc tiêu mòn, sinh vật khắp sơn hà.
Mãnh lực đó có hai luồng đối thủ
Đột xung nhau ở nội ngoại người ta :
Một luồng thời thích hợp cùng nhân tính,
Còn một luồng trái lại bản năng người
Mỗi luồng một phân chi, không nhất định,
Ra vô cùng sức nhớ khác hình hài,
Rõ ràng mãnh lực thiên nhiên thiết lập
Cho người đời hai mặt trận bao la :
Ấy mặt trận tinh thần và vật chất

Có muôn dân bí hiểm nói chuyện qua.
 Trên chiến địa tung hoành gươm thần vô
 Của cá nhân ra sức đá Tam Hùng
 Là Cá-nhân, Đồng-loại và Tạo-hóa,
 Làm non lay biển loạn, rộn từng không.
 Song xét kỹ, ba tay kinh địch ấy
 Đều ở thiên nhiên mãnh lực sinh ra,
 Và sức mạnh thiên nhiên ta cảm thấy
 Là tượng trưng một đẳng tối cao xa
 Mà Nhân-loại đặt tên là Tạo-hóa
 Đã sinh ra vạn vật với muôn loài
 Vậy nói Tam Hùng hay Tạo-hóa cả
 Là từ ngọn quay về gốc đó thôi.
 Cùng sức mạnh giao phong so bản lĩnh.
 Để bảo tồn sinh mệnh chôn doanh hoàn
 Cá nhân không thể không là sức mạnh,
 Cá nhân là một nghị lực, hoàn toàn
 Một nghị lực, mà loài Người dũng mạnh,
 Hoàn toàn một khối nghị lực hùng kiêu,
 Bị hai mặt, trong ngoài ra sức đánh
 Bởi Hóa-công khuyến khích chí anh hào :
 Tự trong khối đánh ra, mưu phản giết,
 Tự phía ngoài ập lại, tấn công vào,
 Còn trận thế đổi thay vô giới hạn,
 Rất gay go, ác liệt, rất thâm cao.
 Vì lệnh mệnh của bảo tồn năng lực,
 Vì phải có danh chi đề tự hào
 Hơn muôn giống thú cầm và thảo mộc
 Cùng Loài-người chung sống với trời cao,

9

Vì bảo tồn mà bảo tồn cái dở
 Là tự sát. Hỏi còn đâu bảo tồn ?
 Có bảo tồn sinh mệnh trên danh dự
 Mọi xung với tên người giữa cần khôn.
 Cá nhân phải cứ luôn luôn chiến đấu,
 Phải sống vui trong vật lộn không cùng,
 Phải huy động, chẳng quản chi mạnh yếu,
 Cả đoàn quân sinh lực trống Tam Hùng.
 Vị tranh đấu phải đi tìm lẽ thắng,
 Phải trông vào sự thực để suy ra
 Những sâu xa, bí hiểm vô tang chứng
 Có liên can đến chiến thuật xông pha,
 Cá nhân phải tự coi là phần tử
 Của Loài-người muốn thế hệ xưa sau,
 Không vội lấy bại riêng làm khổ sở,
 Thấy thắng riêng mà đã tự kiêu đầu,
 Phải hăng hái xả thân theo lý tưởng
 Mà tất cả Loài-người nhận đích chung,
 Mà cá nhân tâm trí đều sùng thượng
 Sau khi đem suy lý đến kỳ cùng,
 Phải vui sống với một lòng tin tưởng
 Ở trách công cứu cánh của Loài-người
 Chỉ có thể có địch nhân xứng đáng
 Là Hóa-công dựng đất, mở mang trời.
 Lý thuyết : « Người lấy người làm đối thủ »,
 Là hoan hô chính chiến giữa Loài-người,
 Là lý thuyết khinh nhờn Nhân-loại quá,
 Rẻ giá trị nhân sinh đến tuyệt vời.
 Nhân-loại hiển nhiên là một thái cực
 Thì phải mang sánh với một vô cùng

Đã không thể sao là Nhân-loại được,
 Hỏi còn ai nữa ? — Nếu ngoài Hóa-công,
 Vì định luật biến thiên trong vũ trụ :
 Tự nhiên đào thải, thích giả sinh tồn,
 Vì là sức mạnh qua vòng kim cở,
 Theo thời gian mong mở cánh càn khôn,
 Đáng lo thay mới thể nhân mãnh lực
 Nếu đứng yên không tiến dưới vừng dương.
 Vì đứng yên, đồng nghĩa cùng lui bước,
 Sẽ mang lại tiêu vong, nạn thảm thương.
 Trống tiến đấy, song phân chi tàn mác,
 Có khai hóa cũng chỉ nhất thời thôi ;
 Chính lẽ loi, chia rẽ và rời rạc
 Sinh ra mầm hỗn độn, trái ngang hoài,
 Rồi hao mòn, suy nhược đâm chồi mãi,
 Rồi tê liệt theo sau kết trái sầu.
 Khác chi kẻ, chốn phòng riêng, tự hại
 Bởi hương thơm ngạt thở giữa trăm màu...
 Không những phải ngược, xuôi vòng mới cũ
 Mới có cơ tiến bước dưới trời xanh.
 Bao nhân lực đó đây trong hoàn vũ
 Phải cùng nhau hợp nhất với liên minh
 Cùng luồng sức thiên nhiên, luồng thích hợp
 Với tính người, đề trấn áp, lui dần
 Luồng mãnh lực đối phương tràn lớp lớp
 Cõi nhân sinh lấp lánh ánh xoay vần.
 Theo đạo lý vững vàng xây móng tảng
 Trên bảo tồn nhân tính rất huy hoàng
 Lấy nguồn gốc cao siêu làm lý tưởng,
 Làm quy mô hành động chí hiên ngang,

10

Chúng ta đã thành công trên trận tuyến :
 Cá-nhân và Đồng-loại : — Rợn rùng thay ! —
 Nên mới có phút giây này vinh hiển
 Nhưng riêng cho thể hệ chúng ta đây,
 Mà chung cả cho lớp người sau trước
 Sẽ và đã tung hoành dưới bóng đường
 Đề khám phá những cơ quan hiểm hóc
 Của hóa công biên hóa tướng vô lường.
 Chúng ta đã thắng ta, Anh em hỡi !
 Là dọn đường đi tới thắng thiên nhiên.
 Song không một lúc nào không gắng gỏi
 Đề tâm khẩu khôn hùng nôi dậy lên.

Lung tung cở phật. Dưới chân đá nát.
 Dậy đất tiếng reo. Đuốc cháy bùng bùng.
 Bùng bùng đuốc cháy. Tiếng reo dậy đất.
 Đá nát dưới chân. Cở phật lung tung.

— Anh em hỡi ! Những ai, tay cầm đuốc,
 Giữa đêm khuya mờ mịt thẳng đường trông
 Y-vĩ-lịch thần sơn cao chót vót,
 Vịn vai nhau dẫn bước tiến lên không,
 Là biểu hiệu người đời ta lớp lớp.
 Đồi thay nhau, lần lượt nhảy xông vào.
 Mặt chiến địa, sấm vang, loè ánh chớp,
 Gió tung mây, thúc sóng, thời ào ào,
 Lầm cát bụi, quay cuồng cơn lốc cuốn,
 Đặc sương mù, xám thắm khoảng không cùng,
 Đen là Trời bí hiểm, sâu vô tận.
 Lửa là tia nhân nào chiếu mộng lung.
 Và sứ mệnh của Loài-người chân chính
 Là nơi cao chẳng quản bước chông gai,
 Lấy tương trợ, tương thân làm bảo lãnh

Đề coi thường cản trở cõi trần ai.
 Công trình phá hoang vu Hy-mã-lạp
 Với kỳ khu tô điểm cõi nhân tâm
 Đề tới dựng chốn « Loài-người hợp nhất »
 Là tương đương giá trị quý vô ngần !
 Anh em hỡi ! còn cá nhân danh dự
 Với cá nhân hạnh phúc mộng mong chờ
 Chỉ hiển hiện ở can trường cảm tử
 Ở hy sinh, cố gắng, ở tôn thờ
 Một lý tưởng chẳng quan tâm thắng bại,
 Ở mê tín Nhân-loại sẽ thành công,
 Sẽ đoạt đấng dải vô cùng vĩ đại
 Mà Hóa-công cao đặt thường anh hùng.
 Ấy vũ trụ đẹp, say sưa vạn thuở,
 Chưa lý kỳ biến tựa sắc triều lưu,
 Song nếu vũ trụ sinh thành vũ trụ
 Thì Loài-người to tát biết là bao ?

Pháo nổ dậy, lách chênh bầu vũ trụ,
 Trống rung lên, loạng choạng bóng nhân gian.
 Đền bứt chớp, tiếng reo trời tường vỡ,
 Lửa tung sao, tay vỗ đất hồ tan.

XI. Nàng Thơ hỡi ! Ở đâu mất ? Đâu mất
 Rẫy bát ngát trường sơn cảnh diễn đàn,
 Thế giới lạ của Loài-người hợp nhất
 Đang cuồng say, ngây ngất thú hân hoan ?
 Nàng Thơ hỡi ! Trời ơi ! đây hiện tại !
 Hãy chờ ta đi ! Hãy chờ ta đi !
 Về Tương Lai ! Tương Lai kia mãi mãi !
 Hãy chờ ta đi ! Hãy chờ ta đi !

MINH-TUYỀN

Một đại biểu của tinh thần thanh niên muốn thưa :

Trần bình Trọng

Đây là phút vọt cao dòng máu Việt
 Nhuộm trời xanh, tô điểm nước non Hồng ?
 Đây là phút dựng rơi đầu dũng kiệt
 Đề muôn năm con cháu tiếng anh hùng ?
 Trần bình Trọng ! Trời ơi ! tên sấm sét
 Động Nam-bung, xoay lệch đất Long-thành !
 Trần bình Trọng ! linh thay ! tên bất diệt
 Đáy tâm tràng dân tộc biết hy sinh !
 Một cổ đứt ! oai danh lừng tướng hồ,
 Giục ba quân kíp trả nợ thù chung.
 Một cổ cứng ! ngàn thu rạn tiếng võ
 Dậy năm châu ca tụng giống Tiên Rồng.

Đây sát khí mù trời tuôn gùn gục
 Từ rừng gươm sáng loáng rơi bình minh !
 Đây trống giục, chiêng khua, cờ phất phất,
 Ngựa voi lồng, chuyển động đám hùng binh
 Quanh đài tượng uy nghi cao chót vót,
 Tỏa hương trầm, nghi ngút khói vờn mây,
 Phô nhưng gấm muôn màu soi ánh ngọc,
 Kiếm quang vàng, tia bạc, tán tàn bay ...
 Một đại tự, như chim bằng cánh lượn,
 Sắc lung linh kim tuyến lẫn tơ hồng,
 Đang xoay múa lượn lơ theo nhịp gió :
 Một chữ « Nguyên » ngạo nghễ giữ từng không,
 Nhìn hồ Bạc buồn thiu năm phảng lạng,
 Ngắm non Hùng ủ rũ mộng hoang mang,
 Cười sông Nhị lê thê, giòng thùng thùng

Giữa thành Long ngoắc ngoải, cánh điêu tàn.

Thần công nổ : ba quân yên hàng ngũ,

Trên đài cao, Mông tướng vẽ oai nghiêm.

Thần công nổ : trong bầu không khí thờ,

Vật im lìm, cây cỏ cũng im lìm.

Tiết xuân lạnh giải sầu bao vũ trụ.

Giá tê tê thăm đất tận can tràng.

Trời xanh thăm, hoa mây hồng, trắng nở.

Bóng triều dương hé mở túi tung vàng.

Ngôi chủ soái, Thoát-Hoan ngồi chễm chệ,

Chống gươm trần, tư lự ngắm chân đài,

Bỗng nhòm dậy, say sưa nhìn bốn phía :

« Bê đao thương, sóng lặng, bề anh tài... »

Mặt hoan hỷ : « Kia xa xa giải lại

« Một tướng Nam danh tiếng đã vang lừng,

« Đã bao trận làm binh ta hoảng hãi

« Bởi cánh tay mạnh mẽ tựa vua rừng,

« Đã bị bắt ở khúc sông Thiên-mặc

« Vì thế cô muốn đặt việc phi thường,

« Và sắp phải lạy ta, quỳ trước bực :

« Hồ sa vòng lưới cạm cũng nên thương... »

Mặt nổi giận : Trần Hưng-quân Bình-Trọng,

Vẻ hiên ngang, đứng thẳng, vững như đồng,

Tay bị trói, quặt sau lưng, máu đọng

Tím bầm bầm, cánh khuỷu bó song song ;

Thân mười thước, râu hùm, đầu mũ sắt,

Giáp tả tơi, thương tích lộ rành rành,

Nhìn Nguyên tặc, gương to đôi mắt quắc,

Ngược đôi mày, khí sắc phản tỉnh anh.

Thu kính phục của ba quân nín thờ,

Bạt khinh nhờn của võ sĩ kiêu căng,

Trần Bảo-Nghĩa (1), gân xanh chần chịt cổ,

Không nhúc nhích lý nào, chẳng nói năng.

Đôi sắc mặt, tự ngôi cao chủ soái,

Thoát-Hoan đi, xuống bực, miệng tươi cười,

Vái Bình-Trọng, rồi lại gần cõi trời :

Cỏ cây rung, mây gió, chuyển xoay trời...
Đương giữa lúc thành Đông Trần quốc Tuấn

Đầy xe vua, trầm mặc tính mưu thần,

Giữ đất Nghệ, đón Toa-Đô đánh trọn,

Chiêu-minh-vương thế yếu rút binh dần,

Đường xứ Lạng, dân binh cùng Linh, Lộc (2)

Giận xung thiên, cam kết phải vằm thây,

Thây Trần Kiện, thây con người phản phúc,

Đã đào ngũ lia vua, bỏ bạn, thầy...
Đương giữa lúc Phú-lương-giang một dải

Tự Thăng-long đồ xuống huyện Nam-xang,

Chiến thuyền địch tung hoành sông, bến, bãi,

Muôn ngàn chèo Đại-Việt hóa đao thương,

Với sào, gậy, lưới câu cùng gọng vó,

Với mỏ neo, đục sắt, cột buồm, dây,

Làng chài lưới hy sinh trên sóng vỗ,

Đề giữ từng giọt nước, tắc bùn lầy.

Thì Bình-Trọng Hưng-quân đầy lạng lẽ

Như thần tượng ngồi ngay, nhắm mắt nghiền,

Trong ngực thắt nơi lâu cao vắng vẻ,

Nơi trước kia Vua ngự ngắm trăng lên.

Một bộ mặt, một cách ngồi uy dưng,

Xếp bằng tròn, tay nắm chống lên đùi,

Không thay đổi, qua bao ngày chẳng uống,

(1) Bảo-Nghĩa vương là trước của Trần Bình Trọng.

(2) Nguyên Linh và Nguyên thế Lộc.

Chẳng ăn, mặc đêm đi, sáng lại hoài,
 Mặc tất cả, mặc ai lời uyển chuyển,
 Cổ khuyển hàng, khi dọa cứng, lúc khen mềm,
 Khi dâng chén trà mây hương ngát quỳên,
 Lúc hoa gần thò thè tiếng oanh êm,
 Mặc tất cả, mặc sơn hào hải vị
 Tỏ hơi lên toàn xé dạ cô trung,
 Với nhạc khúc gợi kêu tình ủy mỵ,
 Muốn ép tan lò lệ lấy đôi dòng.
 Tướng quân sống bằng trăm ngàn vận dụng
 Cả kho tàng sinh lực của ông cha,
 Bằng bút cạm tình hoa của nòi giống,
 Bằng khí thần cực mạnh nước non nhà,
 Bằng hình ảnh hữu hồn gương lịch sử,
 Có sức thần lay tỉnh trái tim ngừng,
 Sức nhuộm màu tươi màu, sức này nở
 Đóa hào quang quần tóc lúc nằm sững.
 Kia đột biến thân hình trong khoảnh khắc,
 Đấng Anh-nhi yêu nước, cảm thương dân,
 Vung roi xám, nhảy phăng lên ngựa sắt,
 Nhò tre xanh, quét sạch lũ cường Ân.
 Kia tề tướng Lữ-Gia đôi mắt dữ,
 Chẳng kiêng gì, chặt cò những ai kia,
 Vì cả đám vàng theo lời Hán sứ
 Xóa bản đồ Nam-Việt, tưởng hễ chi.
 Kia Trưng, Triệu, giáp vàng, môi má thắm,
 Thúc voi lồng, gió thổi tóc mây bay...
 Người giống trống châu Phong thề rửa hận,
 Kẻ mài gươm huyện Cống quyết ra tay
 Diên-triệt (3) nọ, máu trôi tràn động Khuất (4)

(3) Hồ Diên-triệt. — (4) Động Khuất-liêu

Dạ-trạch kia, cỏ mọc rợp thành Long (5)
 Hấp đình Vê, trắng theo hồn dế Hắc (6)
 Ngập rừng Cam, sương cuộn bóng ông Phùng (7)
 Reo sóng Bạch, đầu rơi quân Hán vỡ,
 Thét vua Ngô, giơ múa xác Hoàng tan.
 Chiêm-thành quốc rộn nghe danh tộc tồ (8)
 Chi-lăng quan mừng đón đức Lê-Hoàn.
 Kia Thường-Kiệt xa xa ôm mộng tưởng
 Đạp tung về phương Bắc dải biên thù.
 Đang ghè thử móng Rồng xem rắn cứng,
 Bỗng lặng thờ, tư lự nhấp triều huy.
 Kia nội địa Diên-hồng ran tiếng võ
 Của Vua, quan, bộ lão vịn con, em,
 Của Việt bang khỏi đặc trâm kim cồ,
 Đang ném Vung sấm sét động thương thiên,
 Đang cuồng sống, cuồng tin, cuồng đại dục
 Trong đêm khuya, đèn tắt, bão đông âm,
 Đang say đói, say thêm, say khát hút
 Máu quân Mông: vang quỷ thét, ma gầm...
 Cảm kích quá, Tướng quân choàng mở mắt:
 Đứng trước ngài: tề chỉnh đám binh Nguyên,
 Còn chủ soái lại gần, vui vẻ mặt,
 Nghiêng mình chào, cất tiếng, giọng hùng nghiêm:
 — Tướng quân hẳn thấu lòng ta lắm lắm
 Với nguyên nhân chính cuộc hội đàm này
 Có tánh cách thanh cao và rất hiem

(5) Thành Long-biên.

(6) Ở Vê-sơn, huyện Nam-đan, tỉnh Nghệ-an, nay còn di tích thành cũ của Mai Hắc Đế.

(7) Ông Phùng Hưng, tức Bồ Côi Đại-vương, người làng Cam-lâm, huyện Phú-thọ, tỉnh Sơn-tây.

(8) Trần Bình Trọng là dòng dõi vua Lê Đại Hành.

Trong thế gian lịch sử vạn đời nay.
 Ta quên mình, chẳng quản thân vàng ngọc,
 Tới đây là muốn tỏ lượng bao dung
 Của Thái-tử Thoát-Hoan khôn chứa hộc,
 Và tiền tài như nước ngập mông lung.
 Ta chẳng nói thì Tướng-quân cũng rõ
 Sức hùng cường vô địch của binh Nguyên
 Đã từng phá tan tành hay lật đổ
 Bao đại quốc ngông cuồng trái lệnh trên,
 Đã nắm chặt hai phần ba thế giới (9),
 Đã thắt chung trăm giống một vòng dây.
 Tuyệt Bắc-cực, lừa thiêng vùng nhiệt đới
 Đều chịu quyền giá ngự dưới bàn tay.
 Song lý tưởng cao siêu và vĩ đại
 Muốn vua ta thống trị cả hoàn cầu
 Cho lâu dài hạnh phúc trong Nhân-loại
 Được kiên trúc tăng thêm lớp, lấy màu,
 Lấy chính sách khoan hồng mà đối đãi
 Với dân nào nhanh bước hạ cờ theo.
 Dân đó sẽ chịu chung chia lạc lợi,
 Được vung lên đuốc sống tỏa muôn chiều.
 Vậy tinh thần chiến đấu không bờ bến
 Là chẳng qua lệ thuộc gốc từ tâm,
 Cho nên nay nước Việt tuy gần đến
 Lúc sức kiệt, binh tàn, tán loạn dân,
 Ta chung thủy một lòng ôm đại nghĩa
 Đến đây mà giác ngộ Tướng-quân, vì
 Thái quá là hàm những điều suy nghĩ
 Chính vẫn còn bất cập phải hoài nghi,
 Vì trung trực tất thường hay bỏ sót

Lẽ tùy thời — đáng tiếc biết là bao! —
 Lẽ quý giá vô ngàn trong Không-học
 Được cha truyền con nối đề noi theo.
 Hiều lẽ đó mới có cơ sử dụng
 Cả suối nguồn năng lực của bàn tay,
 Của khối óc đẳng siêu quần bạt chúng,
 Đẳng nam nhi như thế Tướng-quân đây,
 Hiều lẽ đó mới có cơ cứu vãn
 Nồi gang san sập đổ lúc phong ba,
 Nồi bèo giạt hoa trôi cơn nước loạn,
 Là con thơ, vợ trẻ, mẹ cha già.
 Hiều lẽ đó thì tước vương đất Bắc
 Với Tướng-quân, ta có hẹp hòi chi,
 Mà ngôi báu Tướng-quân thêm vững chắc,
 Mà họ sinh muôn thuở mới nên ghi.
 — Thôi chớ lấy vinh hoa trong hiện tại
 Mà mơ màng chốn tòa chỉ tương lai!
 Đâu có dễ khi cương cường vạn đại
 Phải tan đi một khắc bời dăm lời!
 Ta có thể đầu rơi, xương thịt nát,
 Tán thành hơi, mất tích với thời gian,
 Nhưng tin tưởng ở lòng ta bất diệt
 Như trăng sao soi rọi cõi trần hoàn.
 Ta tin tưởng cùng Dương cầu, giống Việt,
 Giống anh linh, hào kiệt, đứng muôn năm
 Dù có trải những thế tình ác liệt
 Như theo dòng sa đọa đề tiêu trầm,
 Ta nay đã hồ mang danh tướng bại
 Chỉ trông đường chờ chết đề đền ơn,
 Ơn Thánh-đế, ơn sinh thành, giảng dạy,
 Ơn đồng bào trông cậy lúc nguy nan.

(9) Thế giới đây chỉ gồm châu Âu và Á.

Ta vui được làm ma vô thủ cấp
 Sẽ lang thang, cuồn chạy dưới trời Nam,
 Con vương bá với công hầu đất Bắc,
 Ta đâu thêm ! Bầy nói lắm thêm nhảm !

Tùng ! ... Bý ly ! ... Sợi nhơn duyên mộng mành
 Nối muôn ngàn thế giới ngục âm u,
 Rung nhạc khúc sầu thương ngừng hẳn bánh
 Máu luân hồi đảo kiếp - gió vi vu ...
 Tùng ! ... Bý ly ! ... Bóng thần minh vạn thuở
 Thờ Đông Tây đông đủ hiện trên không ;
 Vang địa phủ, trầm hùng câu cổ vũ
 Đậm âm hồn trông sáng tỏa thiên cung ...
 Tùng ! ... Bý ly ! ... Tướng-quân Trần bình Trọng
 Cười mây bay, thành xã dờn tung bồng ;
 Nơi hẻo lánh, Vua xa, xao xuyến bụng,
 Bóng lộng nhìn Quốc-Tuần, lệ rưng rưng ...

MINH-TUYEN

